

Bản án số: 221/2024/DS-ST  
Ngày 13 – 8 – 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Anh Minh
- Bà Nguyễn Thị Non

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 535/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP PĐ.

Địa chỉ: Số 41-45 LD, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí L – Chuyên viên thu hồi nợ (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 28 đường HV, khóm X, Phường Z, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện như sau:

Ngày 22/6/2018, ông Nguyễn Văn T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 0540/2018/HĐTD với Ngân hàng TMCP PĐ (Gọi tắt là Ngân hàng) để được cấp tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng theo hình thức tín chấp không thế chấp tài sản, thời hạn sử dụng thẻ là 60 tháng, mục đích mua sắm tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng hạn mức được cấp và ngưng thanh toán từ ngày

15/5/2022. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông T và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng ông T vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 136.541.904 đồng, trong đó: Nợ gốc là 34.722.924 đồng, lãi trong hạn 101.818.980 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ. Đối với nợ phí và lãi quá hạn là 112.225.389 đồng, Ngân hàng không yêu cầu ông T thanh toán.

Đối với ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa;

Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PĐtín về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền 136.541.904 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 22/6/2018, ông Nguyễn Văn T ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 0540/2018/HĐTD với Ngân hàng TMCP PĐ để được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ là **60 tháng**. Quá trình sử dụng thẻ ông T đã thực hiện các giao dịch với hạn mức được cấp và ngưng thanh toán từ ngày 15/12/2021. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T ký kết trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên thỏa thuận giao dịch theo nhu cầu sử dụng vốn của ông T và phát sinh quyền, nghĩa vụ từ hợp đồng đã ký kết vì vậy hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng nêu trên được chấp nhận làm cơ sở xem xét giải quyết. Căn cứ hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, căn cứ Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cùng các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có cơ sở buộc ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 136.541.904 đồng, trong đó: Nợ gốc là 34.722.924 đồng, lãi trong hạn 101.818.980 đồng và lãi phát sinh đến khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu ông T thanh toán các khoản phí và lãi phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ngân hàng TMCP PĐ không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và 98 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền 136.541.904 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi một nghìn chín trăm lẻ chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 34.722.924 đồng, lãi trong hạn 101.818.980 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/8/2024 ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự có giá ngạch: ông Nguyễn Văn T phải chịu 6.827.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP PĐ không phải chịu án phí. Ngày 12/10/2023, Ngân hàng TMCP PĐ có dự nợ 3.687.000 đồng theo biên lai số 0003954 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hàng Bích Trâm**